**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 13/2019/TT-BGTVT NGÀY 29 THÁNG 3 NĂM 2019**

**VỀ CHƯƠNG TRÌNH AN NINH HÀNG KHÔNG VÀ KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG AN NINH HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

*(Kèm theo Công văn số 3539/CHK-ANHK ngày 21/8/2020 của Cục Hàng không Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM** |  |

**BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

**Tên dự án, dự thảo: Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 29/3/2019 về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Thủ tục phê duyệt Chương trình, quy chế an ninh hàng không; chấp thuận chương trình an ninh hàng không hãng hàng không nước ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Khoản 4 Điều 196 Luật HKDDVN  Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định: phải kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế bởi thuộc các biện pháp kiểm soát an ninh hàng không (trang thiết bị, máy móc, quy trình, cơ sở vật chất,...)  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Điều 5 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| *a) Văn bản đề nghị (theo mẫu) ;*  *b) Chương trình, quy chế an ninh hàng không;*  *c) Bảng đánh giá nội dung khác biệt của chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không với quy định của pháp luật Việt Nam và các biện pháp nhằm khắc phục các khác biệt đối với hồ sơ trình chấp thuận chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không nước ngoài.* | - Lý do quy định:  + Nắm được những thông tin chính;  + Thẩm định các nội dung về bảo đảm ANHK.  - Yêu cầu, quy cách: bản gốc Chương trình, Quy chế an ninh:  + Đối với doanh nghiệp Việt Nam: hồ sơ bằng tiếng Việt.  + Đối với hãng hàng không nước ngoài: hồ sơ bằng tiếng Anh. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn:  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  *+ 10 ngày làm việc (đối với thủ tục phê duyệt, chấp thuận chương trình, quy chế an ninh hàng không)*  *+ 5 ngày làm việc (đối với thủ tục phê duyệt, chấp thuận sửa đổi, bổ sung chương trình, quy chế an ninh hàng không)*  Nêu rõ lý do: tách riêng các trường hợp và giảm ngày giải quyết TTHC tương ứng. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: Đây là chuyên ngành, lĩnh vực cần quản lý tập trung, thống nhất ở Trung ương, không phân cấp cấp dưới hoặc địa phương. |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: người khai thác cảng hàng không, sân bay; hãng hàng không Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không; hãng hàng không nước ngoài  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 15 đối tượng/1 năm. | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: là những đối tượng trực tiếp liên quan đến hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay  + Về phạm vi: cả nước  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: số lượng các đối tượng ít và hẹp bởi đây là lĩnh vực kinh tế-kỹ thuật đặc thù, phạm vi hoạt động tại cảng hàng không, sân bay. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: .............................  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai: Văn bản đề nghị  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: ………………………………  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: ………………………… | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: xác định thông tin, nhu cầu của người đề nghị  - Nội dung thông tin 2: .....  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:…….… tháng/ năm.  + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: căn cứ vào việc duy trì đủ điều kiện các nội dung bảo đảm ANHK thực tế  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và nội dung về quản lý nhà nước. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 70 Luật HKDDVN  Điều 98 Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | |
| **Tên bộ phận cấu thành:** |  |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………………...……………………………………… |
| b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...……………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| d) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do quy định:  - Căn cứ quy định:  + Được quy định mới tại dự án, dự thảo  + Đã được quy định tại văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………..… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu điện  Mạng | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:………………………………………………………………………………..…  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………………… |
| **4. Hồ sơ** | |
| Tên thành phần hồ sơ:  a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần đầu:  *a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép, năng định cho nhân viên của cơ quan, đơn vị (theo mẫu);*  *b) Nộp bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp;*  *c) 01 ảnh màu chụp chính diện, mắt nhìn thẳng, rõ vành tai, kích thước 03 xen-ti-mét x 04 xen-ti-mét (chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ).*  b) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, mất, hỏng bao gồm:  *a) Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép cho nhân viên của cơ quan, đơn vị (theo mẫu);*  *b) Bản chính giấy phép trong trường hợp giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, bị hỏng. Trường hợp mất giấy phép phải có văn bản xác nhận của thủ trưởng đơn vị;*  *c) 01 ảnh màu chụp chính diện, mắt nhìn thẳng, rõ vành tai, kích thước 03 xen-ti-mét x 04 xen-ti-mét (chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ).*  c) Hồ sơ đề nghị gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định bao gồm:  *a) Văn bản đề nghị gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên của cơ quan, đơn vị (theo mẫu);*  *b) Bản sao kết quả huấn luyện định kỳ phù hợp với năng định đề nghị gia hạn, phục hồi;*  *c) Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp để đối chiếu với trường hợp bổ sung năng định;*  *d) Bản chính giấy phép nhân viên kiểm soát an ninh.* | - Lý do quy định: thẩm định, lưu trữ thông tin của nhân viên ANHK.  - Yêu cầu, quy cách: các văn bản, giấy tờ liên quan đến đối tượng nhân viên ANHK thuộc đơn vị, doanh nghiệp nào do chính nhân viên và tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đó xác nhận. |
| Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không? | Có  Không  Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: …………………...............…………………………………… |
| Số lượng bộ hồ sơ: 01 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng và cụ thể không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:………………………….........................................................................  - Thời hạn: + 20 ngày đối với: cấp giấy phép lần đầu, cấp lại giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định;  + 07 ngày đối với: cấp lại giấy phép bị mất, hỏng.  *(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)*  Nêu rõ lý do: Giữ nguyên thời hạn giải quyết ban đầu. |
| **6. Cơ quan thực hiện** | |
|  | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có  Không  Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………...............................................................  - Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không? Có  Không  Nêu rõ lý do: |
| **7. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện:  - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức sử dụng nhân viên ANHK.  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ: Nhân viên ANHK.  b) Phạm vi áp dụng:  - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  Biên giới, hải đảo  c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 2.000 đối tượng/năm. | - Lý do quy định:  + Về đối tượng: các đối tượng đủ điều kiện-xem chi tiết trong Dự thảo Thông tư.  + Về phạm vi: tùy thuộc địa bàn của cảng hàng không, sân bay  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có  Không  Nêu rõ lý do: phụ thuộc vào hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị hoạt động tại khu vực cảng hàng không, sân bay có sử dụng nhân viên ANHK. |
| **8. Phí, lệ phí** | |
| a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?  - Phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: ……………………  - Lệ phí: Không  Có  Nếu CÓ, nêu rõ lý do: | - Mức phí, lệ phí:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  *Sát hạch cấp giấy phép lần đầu: 850.000đ/lần;*  *Sát hạch cấp lại giấy phép theo thời hạn, gia hạn, bổ sung năng định: 650.000đ/lần.*  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có  Không  Lý do: .........................................  - Mức phí, lệ phí được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản khác  (i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Biểu mức phí, lệ phí ban hành kèm Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.  (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do: ………………….……………………… |
| b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không  Có  Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:  - Dự thảo  - Văn bản khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: …….… | - Nội dung chi trả:  Lý do chi trả:  - Mức chi trả:  Mức chi trả này có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ………………………………….……………………………………… |
| c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC: | Mức chi phí này có phù hợp không: Có  Không  Lý do:………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn  Tờ khai  - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:…………………………………………………. |
| Tên mẫu đơn, tờ khai:  *- Văn bản đề nghị;*  Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ:  - Lý do: Thông tin của đối tượng nhân viên ANHK do chính họ, doanh nghiệp, đơn vị và tổ chức chủ quản chịu trách nhiệm.  - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?  Có  Không  Nêu rõ lý do: | Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung nhóm thông tin 1: người đề nghị  Lý do quy định: nhân viên ANHK do chính họ, doanh nghiệp, đơn vị và tổ chức chủ quản cung cấp.  - Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định: .......  - Nội dung thông tin 3: .......  Lý do quy định: ......... |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Không  Có |
| a) Yêu cầu, điều kiện:  Lý do quy định: | - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một TTHC khác  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước  - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:  + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính)  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………  + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế  Nêu rõ:………………………………………….………………………………………  + Hạn chế một số đối tượng  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  + Khác  Nêu rõ: ………………………………………………………………………………..  - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:  + Dự án, dự thảo  + Văn bản QPPL khác  Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: |
| **11. Kết quả** | |
| - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ: ……………………… | - Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có  Không  + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể:   * *Giấy phép nhân viên kiểm soát an ninh hàng không: 8 năm (nâng hiệu lực từ 7 năm lên 8 năm).* * *Thời hạn hiệu lực của năng định nhân viên an ninh soi chiếu: 12 tháng* * *Thời hạn hiệu lực của nhân viên an ninh cơ động, nhân viên an ninh kiểm soát: 24 tháng*   + Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:  - Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc  Địa phương  Lý do:  - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có  Không  Lý do:…………………………………………………………………………………..  - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có  Không  Lý do: phụ thuộc vào nhiệm vụ của nhân viên được cấp giấy phép.  - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có  Không  Lý do: phù hợp với yêu cầu TTHC và mục tiêu quản lý nhà nước, yêu cầu của quốc tế. |
| **12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?** | |
| a) Với văn bản của cơ quan cấp trên | - Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: ………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………. |
| b) Với văn bản của cơ quan khác | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết | Có  Không  - Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận cấu thành: …………………………………………………………………………….  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………... |
| **III. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Anh Tuấn  Điện thoại cố định: 024.38271513; Di động: 0912655747; E-mail: tuanna@caa.gov.vn | |